

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **151/2024/HSST**

Ngày 11 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Phan Thị Thúy Hà**

2. Ông Nguyễn Minh Tú

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Khánh Linh** – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên Tòa:* **Bà Vũ Thị Thủy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2024/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Văn L, sinh năm 2002; HKTT: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh T; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 Họ và tên bố: Tô Văn H; Họ và tên mẹ: Riêu Thị C; Tiền án, tiền sự: không. Theo danh chỉ bản số: 208 do Công an quận B, thành phố Hà Nội lập ngày 19 tháng 4 năm 2024.

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 11/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

*** Người bị hại:** Anh **Nguyễn Quý T, sinh năm 2003.**

HKTT: Khu T2, xã P, huyện Đ, tỉnh P.

Địa chỉ: Số 57 ngõ 93/2, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; Có mặt tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2023, anh Nguyễn Quý T (SN:2003- Chỗ ở: Số 57 ngõ 93/2, C2, quận B, Hà Nội) đến Công an phường C2, quận B trình báo bị 01 đối tượng trộm cắp xe máy Honda Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 19E1-411.XX của anh tại khu trọ anh ở số nhà 57 ngõ 93/2, phường C2, quận B vào ngày 15/3/2023.

Quá trình điều tra xác minh xác định Tô Văn L trộm cắp chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Quý T nên ngày 11,12/4/2024, cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp để tiến hành điều tra làm rõ.

***Vật chứng thu giữ:**

-*Thu giữ của anh Nguyễn Quý T:* 01 USB bên trong chứa dữ liệu hình ảnh thể hiện Tô Văn L trộm cắp xe máy của anh T vào ngày 15/3/2023.

- *Thu giữ của Tô Văn L:* 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng, lắp số thuê bao 0354482645.

**Kết luận định giá tài sản số 387 ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận B kết luận: 01 xe máy Honda Wave màu xanh bạc, BKS 19E1-411.XX trị giá 16.000.000 đồng.*

***Quá trình điều tra xác định:**

Ngày 15/03/2023, anh Nguyễn Quý T và Tô Văn L cùng nhau đi học nấu ăn ở Trường X. Sau khi học xong anh T chở Anh L bằng xe máy của anh nhãn hiệu Honda Wave màu Xanh bạc, biển kiểm soát 19E1-411.XX về nhà trọ của anh T tại địa chỉ số 57 ngõ 93/2, C2, quận B, Hà Nội để chơi. Quá trình ở nhà trọ, Anh L nhìn thấy chùm chìa khóa gồm có chìa khóa cổng nhà trọ, chìa khóa xe máy của anh T để trên giường ngủ nên Anh L nảy sinh ý định lấy trộm chùm chìa khóa để sau đó trộm cắp xe máy của anh T. Khoảng 15 giờ ngày 15/03/2023 khi anh T đang ngủ thì Anh L lấy trộm chùm chìa khóa của anh T cất giấu vào túi quần bên phải và tiếp tục ở phòng anh T chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Anh L đi xe ôm về nhà trọ của Anh L ở gần khu công nghiệp Bắc Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội. Khoảng 23 giờ 30 ngày 15/03/2023, Anh L đi xe ôm quay lại nhà trọ của anh T rồi dùng chìa khóa đã trộm cắp được lúc trước mở cửa cổng nhà trọ và đi vào trộm cắp xe máy Honda Wave màu Xanh bạc, biển kiểm soát 19E1-411.XX, số máy JA39E3015735, số khung RLHJA3927PY406358 của anh Nguyễn Quý T rồi đi xe về nhà trọ của L. Sau đó, Anh L chuyển chỗ ở về khu công nghiệp B1, xã H, tỉnh V và sử dụng xe máy đã trộm cắp được của anh T để đi lại hàng ngày.

Đến khoảng giữa tháng 09/2023, Anh L sử dụng điện thoại Iphone 5 màu trắng (Anh L không nhớ số thuê bao) dùng ứng dụng Facebook tìm kiếm được nhóm “Hội Mua Bán Xe Máy Cũ” vào các mục bình luận ở các bài đăng trong nhóm tìm kiếm số điện thoại để liên lạc bán xe máy đã trộm cắp được. Anh L đã liên lạc được với một người nam giới (không xác định nhân thân lai lịch) để bán xe máy tại khu công nghiệp B1, xã B, tỉnh V với giá 6.000.000 đồng, số tiền này Anh L đã tiêu sài hết.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với xe máy Honda Wave màu Xanh bạc, biển kiểm soát 19E1-411.XX, số máy JA39E3015735, số khung RLHJA3927PY406358, nhưng đến nay chưa xác định thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra, Tô Văn L khai nhận hành vi trộm cắp xe máy của mình như trên và khai sau khi trộm cắp được xe máy, Anh L đã tháo biển kiểm soát vứt đi (không nhớ địa điểm vứt). Mục đích Anh L trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Anh Nguyễn Quý T trình bày chiếc xe trên anh mua mới vào tháng 01/2023 với giá 21.700.000 đồng, xe đăng ký tên anh. Anh T đồng ý với kết luận định giá tài sản và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

-Đối với 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra chuyển sang cơ quan thi hành án để xử lý vật chứng theo luật định.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Tô Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo giải trình về Chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng bị cáo sử dụng để vào mạng cũng như liên lạc với người mua xe máy cũng là của bị cáo nhưng đã bị mất sau đó. Chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng là bị cáo chỉ sử dụng để liên lạc với gia đình.

-Gia đình bị cáo tự nguyện thay bị cáo khắc phục 1 phần hậu quả bồi thường trước cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại gia đình và bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường sau.

- Người bị hại: Anh T đồng ý nhận số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường và yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh số tiền 11.000.000 đồng.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền;

* Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 11.000.000 đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và Dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h30 ngày 15/3/2023, tại khu trọ số 57 ngõ 93/2, C2, quận B, Hà Nội, Tô Văn L đã có hành vi trộm 01 xe Honda Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 19E1-411.XX trị giá 16.000.000 đồng của anh Nguyễn

Quý T. Hành vi của bị cáo Tô Văn L đã đủ cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, để lén lút trộm cắp tài sản của họ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội.

[4]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự. Tại phiên Tòa bị cáo cũng đã đề xuất với gia đình thay bị cáo khắc phục 1 phần hậu quả, bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về phần bồi thường dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 16.000.000 đồng. Tại phiên Tòa gia đình bị cáo đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng, do vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 11.000.000 đồng.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9]. Về án phí HSST và DSST:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Tô Văn L 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2024.

3. Về phần bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Quý T số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Xác nhận gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Về vật chứng:

-Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng, lắp số thuê bao 0354482645 (đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao không kiểm tra số thuê bao, không kiểm tra chất lượng bên trong. Hiện vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 220/24 ngày 09/7/2024

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NOI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

NƠI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang

